

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Hồng T**; sinh năm: 1980

Địa chỉ: KG, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: **Bà Lê Thị B**; sinh năm: 1981

Địa chỉ: KG, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hồng T và bà Lê Thị B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Nguyên đơn ông Nguyễn Hồng T và bị đơn bà Lê Thị B nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ông T và bà B cùng thừa nhận vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Mạnh T1 sinh ngày 03 tháng 4 năm 2001 và Nguyễn Mạnh T2 sinh ngày 07 tháng 7 năm 2011. Công nhận thỏa thuận giữa ông T và bà B thống nhất cháu Nguyễn Mạnh T1 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, bà B sẽ là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Mạnh T2 cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung:** Công nhận sự thỏa thuận giữa ông T và bà B về việc ông T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung.

- **Về tài sản chung và vay nợ chung:** Hai bên đương sự xác nhận có tài sản chung và vay nợ chung nhưng hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Ông T và bà B mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước cho việc thuận tình ly hôn. Ông T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự bao gồm cả phần của bà B với tổng số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003629 ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng. Nay, ông T được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CCTHADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Đức Long;
- Lưu án văn;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Nguyễn Thị Dong